

CÔNG TY CỔ PHẦN BẤT ĐỘNG SẢN KHẢI HOÀN LAND



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 4. năm 2021
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Hoàn Land)*



QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2021/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 4 năm 2021
của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bất động sản Khải Hoàn Land)

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	1
Điều 1. Cơ sở pháp lý.....	1
Điều 2. Phạm vi áp dụng	1
Điều 3. Mục đích.....	2
Điều 4. Chữ viết tắt trong Quy chế	2
Điều 5. Giải thích từ ngữ.....	2
Điều 6. Nguyên tắc công bố thông tin.....	3
Điều 7. Trách nhiệm của Người công bố thông tin.....	4
CHƯƠNG II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN	4
Điều 8. Hình thức công bố thông tin.....	4
Điều 9. Phương tiện công bố thông tin	4
Điều 10. Chế độ báo cáo và công bố thông tin	5
Điều 11. Quy trình công bố thông tin	6
Điều 12. Tạm hoãn công bố thông tin.....	7
Điều 13. Ngôn ngữ công bố thông tin.....	7
CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM	8
Điều 14. Trách nhiệm phối hợp giữa Người công bố thông tin và các Phòng ban liên quan	8
Điều 15. Xử lý vi phạm về công bố thông tin.....	8
Điều 16. Điều khoản hiệu lực.....	8

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cơ sở pháp lý

Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Hoàn Land được xây dựng dựa trên các quy định sau:

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (“**Luật Doanh nghiệp**”);
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 (“**Luật Chứng khoán**”);
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (“**Nghị định 155/2020/NĐ-CP**”);
4. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“**Thông tư 96/2020/TT-BTC**”);
5. Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (“**Thông tư 118/2020/TT-BTC**”);
6. Quyết định số 296/QĐ-UBCK ngày 31 tháng 03 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế hướng dẫn công ty đại chúng sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
7. Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (“**Quy chế Công bố thông tin của HOSE**”);
8. Điều lệ của Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Hoàn Land;
9. Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Hoàn Land.

Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó tùy từng thời điểm.

Điều 2. Phạm vi áp dụng

Quy chế Công bố thông tin này được áp dụng cho các đối tượng sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm, các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty; Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin.

2. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.
3. Người có liên quan của Người nội bộ, Cổ đông lớn hoặc nhóm người có liên quan của nhau theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được xác định theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.

Điều 3. Mục đích

Đảm bảo tuân thủ theo chuẩn mực Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty niêm yết được quy định trong:

1. Thông tư 96/2020/TT-BTC;
2. Quy chế Công bố thông tin của HOSE;
3. Các quy định khác của pháp luật Việt Nam liên quan đến việc công bố thông tin có hiệu lực vào từng thời điểm.

Điều 4. Chữ viết tắt trong Quy chế

- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- TTLKCK : Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTGD : Ban Tổng Giám đốc
- CBTT : Công bố thông tin
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- HOSE : Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- ESOP : Cổ phiếu ưu đãi cho cán bộ nhân viên
- BBH : Biên bản họp
- KQHĐKD : Kết quả hoạt động kinh doanh
- TNDN : Thu nhập doanh nghiệp

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. “**Quy chế**” là Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Hoàn Land.
2. “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Hoàn Land được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, có trụ sở tại địa chỉ: R4-93 Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM.
3. “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu cổ phần của Công ty.

4. “**Cổ đông lớn**” là cổ đông sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.
5. “**Người quản lý Công ty**” bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
6. “**Người có liên quan**” được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
7. “**Người nội bộ**” được quy định tại điểm a khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán.
8. “**Người công bố thông tin**” là người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin.
9. Những từ ngữ không được giải thích trong Quy chế này thì được hiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch hoạt động của Công ty, bảo đảm Cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng.
2. Việc công bố thông tin của Công ty phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Việc công bố thông tin của cá nhân do cá nhân tự thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác thực hiện. Việc công bố thông tin do Người thực hiện công bố thông tin thực hiện được quy định cụ thể tại Điều 6 Thông tư 96/2020/TT-BTC.
3. Công ty phải chịu trách nhiệm nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung đã công bố, Công ty phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
4. Khi công bố thông tin, Các đối tượng công bố thông tin phải đồng thời báo cáo UBCKNN và HOSE về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin công bố trên website Công ty nêu rõ ngày, giờ công bố thông tin.
5. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.

Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 5 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và HOSE 02 (hai) bản tài liệu, trong đó 01 (một) bản báo cáo về việc công bố thông tin bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 (một) bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và HOSE thực hiện công bố thông tin.

Điều 7. Trách nhiệm của Người công bố thông tin

1. Người công bố thông tin là đầu mối thu thập thông tin và thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty theo quy định của Quy chế này.
2. Người công bố thông tin có trách nhiệm như sau:
 - a. Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định pháp luật và thực hiện công bố thông tin theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và/hoặc HOSE;
 - b. Chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung công bố thông tin;
 - c. Phối hợp với các Phòng ban liên quan trong việc công bố thông tin theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này;
 - d. Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: Tên truy cập và mật khẩu để công bố thông tin đến UBCKNN và/hoặc HOSE;
3. Công ty phải đăng ký, đăng ký lại Người công bố thông tin theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC cùng với Bản cung cấp thông tin của Người công bố thông tin theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tin 96/2020/TT-BTC cho UBCKNN và HOSE tối thiểu 24 (hai mươi bốn) giờ trước khi việc ủy quyền có hiệu lực. Trường hợp thay đổi Người công bố thông tin, Công ty phải thông báo bằng văn bản cho UBCKNN và HOSE trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ trước khi có sự thay đổi.

CHƯƠNG II: NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 8. Hình thức thông tin công bố

1. Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố thông tin đều được thực hiện bằng văn bản và/hoặc dữ liệu điện tử theo yêu cầu của UBCKNN và/hoặc HOSE và/hoặc TTLKCK.
2. Việc công bố thông tin còn thực hiện qua phần mềm công bố thông tin theo quy định của UBCKNN và/hoặc HOSE tại từng thời kỳ.

Điều 9. Phương tiện công bố thông tin

1. **Đối tượng tiếp nhận công bố thông tin là Công ty**
 - a. Phương tiện công bố thông tin: Chuyên mục về **Quan hệ cổ đông** trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty: <https://khaihoanland.vn/>

- b. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, lễ, Công ty vẫn phải thực hiện công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
 - c. Trường hợp Công ty thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử, Công ty phải báo cáo với UBCKNN và HOSE trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc thay đổi.
 - d. Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
- 2. Đối tượng tiếp nhận công bố thông tin là UBCKNN**
Phương tiện công bố thông tin: Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN – IDS Plus và/hoặc email.
- 3. Đối tượng tiếp nhận công bố thông tin là HOSE**
Phương tiện công bố thông tin: Trang thông tin điện tử của HOSE.
- 4. Phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định của pháp luật trong một số trường hợp**
- a. Phương tiện công bố thông tin: Trang thông tin điện tử của TTLKCK, báo in, báo điện tử,...
 - b. Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác,... liên quan đến nội dung công bố thông tin của Công ty cần phải có sự thống nhất ý kiến trước của Ban Tổng Giám đốc Công ty.
 - c. Trường hợp chưa được sự đồng ý của Ban Tổng Giám đốc thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 10. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

Công ty thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin trong các trường hợp sau:

1. Công bố thông tin định kỳ theo quy định tại Mục 1 – Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.
2. Công bố thông tin bất thường theo quy định tại Mục 2 – Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.
3. Công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, HOSE theo quy định tại Mục 3 – Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.
4. Công bố thông tin của các đối tượng khác theo quy định tại Mục 4 – Phụ lục 1 đính kèm Quy chế này.

Công ty phải đăng ký thông tin liên hệ khi đăng ký ngày giao dịch đầu tiên với HOSE và đăng ký lại khi có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin đã đăng ký tại HOSE tối thiểu 24 (hai mươi bốn) giờ trước khi có sự thay đổi đó theo mẫu CBTT/SGDHCM-01 của Quy chế Công bố thông tin của HOSE.

Điều 11. Quy trình công bố thông tin

Quy trình công bố thông tin của Công ty được thực hiện theo các bước sau:

1. Bước 1: Gửi thông tin

- a. Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các Phòng ban liên quan thuộc Công ty phải gửi ngay thông tin đến Người công bố thông tin hoặc Phòng/Ban phụ trách việc công bố thông tin theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố;
- b. Các Phòng ban, cá nhân có liên quan phải thực hiện đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu công bố thông tin cho UBCKNN, HOSE, TTLKCK và công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Bước 2: Xử lý thông tin

Khi nhận được thông tin do các Phòng ban có liên quan cung cấp, Người công bố thông tin có trách nhiệm:

- a. Kiểm tra thông tin;
- b. Đối chiếu với các quy định về công bố thông tin;
- c. Soạn thảo văn bản công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

3. Bước 3: Trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt

- a. Người công bố thông tin trình Ban Tổng Giám đốc xem xét, phê duyệt nội dung công bố thông tin.
- b. Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, Người công bố thông tin thực hiện công bố theo quy định.

4. Bước 4: Báo cáo và công bố

- a. Người công bố thông tin gửi văn bản công bố thông tin đến UBCKNN, HOSE, TTLKCK, đăng tải nội dung công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời gian đối với từng loại công bố thông tin định kỳ, bất thường và theo yêu cầu;
- b. Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người công bố thông tin nếu phát hiện thông tin đã công bố không chính xác để kịp thời điều chỉnh.

Lưu ý: Các thông tin phải được gửi đến UBCKNN, HOSE, TTLKCK trước khi công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

5. Bước 5: Bảo quản và lưu giữ thông tin

Các đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định như sau:

- a. Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 (mười) năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 (năm) năm;
- b. Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của đối tượng công bố thông tin tối thiểu là 05 (năm) năm.

Điều 12. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Công ty được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn: thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh,...
2. Công ty phải báo cáo UBCKNN và HOSE về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
3. Ngay sau khi sự kiện bất khả kháng kết thúc, Người công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Ngôn ngữ công bố thông tin

1. Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán của Công ty là tiếng Việt và có khuyến khích việc sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong công bố thông tin.
2. Việc công bố thông tin bằng tiếng Anh được thực hiện đồng thời trên cổng thông tin điện tử của HOSE và trên trang thông tin điện tử của Công ty.
3. Trường hợp công bố thông tin bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung công bố thông tin bằng tiếng Anh chỉ có tính chất tham khảo. Trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

CHƯƠNG III: TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 14. Trách nhiệm phối hợp giữa Người công bố thông tin và các Phòng ban liên quan

1. Người công bố thông tin chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty với UBCKNN, HOSE, nhà đầu tư và những Người có liên quan khác theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.
2. Người công bố thông tin trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các Phòng/ban cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này. Trưởng các Phòng/ban chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người công bố thông tin.
3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các Phòng/ban liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Người công bố thông tin trong vòng 12 (mười hai) giờ kể từ khi phát sinh sự kiện công bố thông tin.
4. Người công bố thông tin phải giám sát việc công bố thông tin và báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

Điều 15. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

1. Đối tượng công bố thông tin theo Điều 2 Quy chế này có hành vi vi phạm quy định pháp luật về công bố thông tin, vi phạm quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu vi phạm đó gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.
2. Tổng Giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về công bố thông tin.
3. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc sẽ báo cáo cho Hội đồng quản trị để xử lý vi phạm theo quy định.
4. Thẩm quyền xử lý vi phạm về công bố thông tin:
 - a. Đối với vi phạm phát sinh từ Người công bố thông tin: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
 - b. Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc Phòng ban: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

Điều 16. Điều khoản hiệu lực

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được ban hành.
2. Hội đồng quản trị có quyền sửa đổi, bổ sung Quy chế này phù hợp với nhu cầu thực tế về công tác công bố thông tin và/hoặc cập nhật các thay đổi của pháp luật để sửa đổi và/hoặc bổ sung tương ứng nội dung Quy chế này cho phù hợp. Trường hợp có sự mâu

thuần giữa các quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật (được sửa đổi theo từng thời kỳ), các quy định của pháp luật sẽ được ưu tiên áp dụng.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, những Người quản lý khác, các cổ đông liên quan, các Phòng/ban và nhân viên thuộc Công ty có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
4. Bất kỳ vấn đề nào liên quan đến công tác công bố thông tin của Công ty không được cung cấp trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật về nghĩa vụ công bố thông tin, Quy chế Công bố thông tin của HOSE và các văn bản pháp luật liên quan.
5. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cá nhân báo cáo bằng văn bản lên Ban Tổng Giám đốc để Ban Tổng Giám đốc có căn cứ xem xét việc cần thiết sửa đổi, bổ sung Quy chế và trình Hội đồng quản trị quyết định.

PHỤ LỤC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Đính kèm Quy chế Công bố thông tin của Công ty)

1. CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phòng ban phụ trách	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
1	BCTC quý	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- Đối với BCTC quý: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc quý. - Đối với BCTC quý được soát xét (nếu có): trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc quý.	- Phòng Tài Chính - Phòng Kế toán	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE		- BCTC Quý: BCTC riêng và BCTC hợp nhất - Trường hợp Công ty đã thực hiện công bố BCTC quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của BCTC quý thì không phải thực hiện công bố BCTC quý.
2	BCTC bán niên đã được soát xét	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Trong 05 (năm) ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC soát xét nhưng không vượt quá 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày kết thúc 06 (sáu) tháng đầu năm tài chính	- Phòng Tài Chính - Phòng Kế toán	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE		- BCTC bán niên: BCTC riêng và BCTC hợp nhất - Công ty phải công bố BCTC bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phòng ban phụ trách	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
3	BCTC năm đã được kiểm toán	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Trong 10 (mười) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán và không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	- Phòng Tài Chính - Phòng Kế toán	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE		- BCTC năm: BCTC riêng và BCTC hợp nhất - BCTC năm phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.
4	Báo cáo thường niên	- Văn bản (nếu có) - Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 (một trăm mười) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	- Phòng Tài Chính - Phòng Kế toán	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-BTC	Thông tin tài chính trong Báo cáo thường niên phải phù hợp với BCTC năm đã được kiểm toán
5	Hợp DHDCEP thường niên	- Văn bản (nếu có) - Dữ liệu điện tử	- Tối thiểu 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc họp DHDCEP - Biên bản họp, nghị quyết của DHDCEP thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi thông qua nghị quyết của DHDCEP	- Phòng Tài chính - Phòng Pháp chế	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- Cổ đông - UBCKNN - HOSE		- CBTT trên Website Công ty nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu hợp DHDCEP, bao gồm: + Thông báo mời họp: • Thông báo mời họp phải có: tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của Cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp, bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông và

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBT	Phòng ban phụ trách	Phương tiện CBT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
								<p>đăng trên website của Công ty;</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trường hợp Công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ Công ty • Công ty có thể gửi thông báo mời hợp bằng việc đăng tải lên website của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời hợp phải ghi rõ nơi, cách thức tài tài liệu. <ul style="list-style-type: none"> + Chương trình hợp; + Phiếu biểu quyết; + Tài liệu sử dụng trong cuộc họp; + Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình hợp. <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu hợp DHHDCD phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có) - Trường hợp không tổ chức thành công cuộc họp lần thứ nhất, Công ty công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp tiếp; duy trì việc đăng tải và cho phép Cổ đông tài tài liệu hợp cho tới khi tổ chức thành

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phòng ban phụ trách	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
6	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- Định kỳ 06 (sáu) tháng - Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày kết thúc 06 (sáu) tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch	Ban Trợ lý	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC	Bên cạnh việc công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty, Công ty phải gửi UBCKNN và HOSE 02 (hai) bản Báo cáo bao gồm: - 01 (một) bản theo mẫu Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC; - 01 (một) bản BC theo mẫu Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ để UBCKNN và HOSE thực hiện CBTT.

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phòng ban phụ trách	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
7	Bảng cung cấp thông tin về quản trị Công ty	- Văn bản - Dữ liệu điện tử dạng excel	- BC 06 (sáu) tháng đầu năm: chậm nhất là ngày 30/07 - BC năm: chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo	Ban Trợ lý	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Mẫu CBTT-SGDHCM-03 kèm ban hành kèm theo Quy chế CBTT của HOSE	- 01 (một) bản BC theo mẫu CBTT-SGDHCM-03 ban hành kèm theo Quy chế CBTT của HOSE - 01 (một) bản dữ liệu điện tử định dạng excel
8	Về hoạt động chào bán và báo cáo sử dụng vốn	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- Trường hợp huy động vốn để thực hiện dự án: Báo cáo UBCKNN định kỳ 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được - CBTT trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc các thời hạn nêu trên	- Phòng Tài chính - Phòng Pháp chế	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN (báo cáo) - HOSE	Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP	- Báo cáo UBCKNN về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án - Công ty phải công bố BC sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại DHDCD thường niên hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành để thực hiện dự án trong BCTC năm được kiểm toán xác nhận
			Trường hợp thay đổi các nội dung tại phương án huy động vốn và mục đích sử dụng vốn: Trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay		- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN (báo cáo) - HOSE	Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP	- Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được DHDCD thông qua - HĐQT chỉ được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phòng ban phụ trách	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
9	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận được xác nhận của UBCKNN	- Phòng Tai chính - Phòng Pháp chế	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE, Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	- UBCKNN - HOSE - Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam	Phụ lục 16 Thông tư 123/2015/TT-BTC	- Công ty phải CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tới đa của Công ty và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. - Khi chào bán, phát hành chứng khoán, Công ty thực hiện điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài: được thực hiện cùng với việc BC, CBTT khi đăng ký chào bán, phát hành theo quy định pháp luật.
			đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành					- Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo DHDGD tại cuộc họp gần nhất - CBTT về lý do thay đổi kèm theo quyết định của cấp có thẩm quyền về việc thay đổi trên website Công ty

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian CBTT	Phòng ban phụ trách	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết
10	Danh sách cổ đông chiến lược, cổ đông lớn và cổ phiếu quỹ	Văn bản	- BC 06 (sáu) tháng đầu năm dương lịch: chậm nhất vào ngày 10/06 hàng năm - BC 06 (sáu) tháng cuối năm dương lịch: chậm nhất vào ngày 10/12.	- Phòng Tài chính - Phòng Pháp chế	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Mẫu CBTT/SGDHCN 04 ban hành kèm Quy chế CBTT của HOSE	Tài liệu CBTT bao gồm: - 01 (một) bản báo cáo theo mẫu - 01 (một) bản dữ liệu điện tử định dạng excel. - Báo cáo 06 (sáu) tháng đầu năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/05 - Báo cáo 06 tháng cuối năm dương lịch: căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11

2. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

STT	Nội dung chi tiết	Hình thức	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ						
I	THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH					
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán - Tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 		
1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; - Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp - Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 		
1.2						

	- Sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động				
2 CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT					
2.1	Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường: Tài liệu công bố bao gồm: - Nghị quyết của ĐHĐCĐ - Biên bản họp - Tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản)	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	
2.2	CBTT về việc ĐHĐCĐ thông qua việc hủy nhiệm ýt: kèm theo tỷ lệ thông qua của Cổ đông không phải là Cổ đông lớn	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	
2.3	- Quyết định mua lại cổ phiếu của Công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ - Ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu - Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	
2.4	- Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức - Quyết định tách, gộp cổ phiếu	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	
2.5	- Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của	- UBCKNN - HOSE	

	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty - Thay đổi địa điểm - Thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện - Ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ - Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty 		UBCKNN, HOSE		
2.6	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật) - Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng) - Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 	
2.7	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% (mười lăm phần trăm) tổng tài sản của Công ty căn cứ vào BCTC hợp nhất năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC 06 (sáu) tháng hợp nhất gần nhất được soát xét	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 	
2.8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 	
2.9	Quyết định thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ hoặc Người có liên quan của Công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 	
2.10	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty - Phương tiện CBTT của 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 	

2.1.1	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% (mười phần trăm) trở lên trên tổng tài sản của Công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất được soát xét	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	UBCKNN, HOSE Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 		
2.1.2	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 		
3 KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT ĐANG LƯU HÀNH						
3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp Công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán; - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm Công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ; - Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; Công ty CBTT trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 	Mẫu CBTT/SGDHCM-08 ban hành kèm theo Quy chế CBTT của HOSE	
4 CÓ BIẾN ĐỘNG VỀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN SỰ CHỦ CHỐT						
4.1	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của Người nội bộ (<i>Công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN - HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục III ban hành kèm theo 	Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày CBTT, Công

	theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty).					Thông tư 96/2020/TT-BTC - Mẫu CBTT/SGDHCN-05 ban hành kèm theo Quy chế CBTT của HOSE	ty gửi cho HOSE Bản cung cấp thông tin (trường hợp bỏ nhiệm vụ người nội bộ mới) theo Phụ lục III kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và Danh sách người nội bộ và người có liên quan kèm theo mẫu CBTT/SGDHCN-05 kèm theo Quy chế CBTT của HOSE
	Trường hợp có sự thay đổi Người có liên quan của Người nội bộ	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Phương tiện CBTT của HOSE	- HOSE		Mẫu CBTT/SGDHCN-06 kèm theo Quy chế CBTT của HOSE	Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thay đổi
4.2	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, Người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Người nội bộ của Công ty	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE			
4.3	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE			
4.4	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE			
4.5	Định chính về sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE			

4.6	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	
4.7	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	
<p>Trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các Phòng Ban có liên quan đến Phòng/Ban/cá nhân phụ trách CBTT:</p> <p>Ngay lập tức sau khi có thông tin và phải đảm bảo Phòng/Ban/cá nhân phụ trách CBTT có đầy đủ thời gian thực hiện đúng quy trình CBTT theo quy định cho UBCKNN, HOSE, TTLKCK trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên đây, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ.</p>					
CÔNG BỐ THÔNG TIN BẮT BUỘC TRONG THỜI HẠN 10 NGÀY					
II					
I CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU					
1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết/Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu - Thông báo của Công ty về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền theo mẫu quy định của TTLKCK <p>Các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan (nếu có)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	Phương tiện CBTT của HOSE	TTLKCK HOSE	Mẫu 07/THQ kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán
1.2	<ul style="list-style-type: none"> - Công ty CBTT và gửi thông báo cho HOSE, nếu hữu nội dung thông báo về: - Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện - Ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	
1.3	<p>Công ty gửi cho HOSE:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tóm tắt số cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo mẫu - Bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền 	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản - Dữ liệu điện tử 	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Mẫu CBTT-SGDHCM-09 kèm theo Quy chế CBTT của HOSE

	<i>(Tại thời điểm này, Công ty sẽ làm công văn xin danh sách từ hệ thống của TTLCKK)</i>					
2	Nếu lấy ý kiến DHDHCD bằng văn bản, Công ty công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết DHDHCD và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Dữ liệu điện tử	Website Công ty			Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến
3	Công ty mua lại cổ phiếu của nhân viên theo chương trình ESOP hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ	Dữ liệu điện tử	Website Công ty			Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin
4	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố BCTT cho giai đoạn giữa 02 (hai) kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	Dữ liệu điện tử	Website Công ty			Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán nhưng không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới
5	Sau khi chia, tách, sáp nhập, Công ty là doanh nghiệp bị chia, bị tách hoặc bị sáp nhập công bố BCTC khi chia, tách, sáp nhập đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán	Dữ liệu điện tử	Website Công ty			Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán
6	Sau khi hoàn tất việc chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp, Công ty công bố BCTC sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật kế toán doanh nghiệp	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Website Công ty			Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán

Trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các Phòng Ban có liên quan đến Phòng/Ban/cá nhân phụ trách CBTT: Trước 03 (ba) ngày làm việc trước ngày hết hạn CBTT

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẮT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 21 NGÀY

III	CÔNG BỐ THÔNG TIN BẮT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 21 NGÀY				
1	CBTT về hợp DHDCEĐ bất thường: tối thiểu 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và của UBCKNN, HOSE về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình	- Văn bản - Dữ liệu điện tử	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	Thông qua quyết định của DHDCEĐ bất thường phải CBTT theo I.2.2.1 Phụ lục này
Trách nhiệm gửi thông tin cần được công bố của các Phòng Ban có liên quan đến Phòng/Ban/cá nhân phụ trách CBTT: Trước 10 (mười) ngày làm việc trước ngày hết hạn CBTT					

3. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU

STT	Nội dung chi tiết	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú
BÁO CÁO/CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ (Kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HOSE)				
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	Nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HOSE yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)
2	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó			
<p>Ngay lập tức sau khi có thông tin và phải đảm bảo Phòng/Ban/cá nhân phụ trách CBTT có đầy đủ thời gian thực hiện đúng quy trình CBTT theo quy định cho UBCKNN, HOSE, TTLKCK trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện trên đây, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ.</p>				

4. CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
1	CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ					
1.1	<p>Người nội bộ của Công ty và Người có liên quan của Người nội bộ phải CBTT, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50.000.000 đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200.000.000 đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác)</p>	<p>- Dự kiến giao dịch: Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc</p>	<p>- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE</p>	<p>- UBCKNN HOSE (đối với cổ phiếu niêm yết) - Công ty</p>	<p>Mẫu CBTT dự kiến giao dịch: Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>	<p>- Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. - Người nội bộ và Người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do HOSE đã CBTT và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ HOSE, trừ trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai - Người nội bộ và Người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó</p>
	<p>- Kết quả giao dịch: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng</p>	<p>- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE</p>	<p>- UBCKNN HOSE (đối với cổ phiếu niêm yết) - Công ty</p>	<p>Mẫu CBTT về kết quả giao dịch: Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>	<p>- CBTT về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có) - Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là Người nội bộ của Công ty hoặc Người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc BC và CBTT</p>	

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
1.2	Trường hợp công ty chứng khoán là Người có liên quan của Người nội bộ của Công ty phải BC khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu của Công ty	Trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE - Công ty		

- Người nội bộ và Người có liên quan đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin của Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 05% (năm phần trăm) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng đối với Người nội bộ và Người có liên quan.

- Trường hợp công ty mẹ, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (công đoàn, đoàn thanh niên,...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty phải thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng đối với Người nội bộ và Người có liên quan.

- Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của Người nội bộ và Người có liên quan, Công ty phải công bố trên website của Công ty.

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI

2						
2.1	Đăng ký chào mua công khai thanh toán bằng tiền	Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu đăng ký chào mua công khai	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của HOSE	- HOSE - Công ty	- Bản công bố thông tin theo Mẫu số 24 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 155/2020/NĐ-CP - Bản thông báo chào mua công khai theo mẫu tại Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC	- Công bố Bản thông báo chào mua công khai, Bản công bố thông tin chào mua công khai của Công ty - Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau tối thiểu 03 (ba) ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân chào mua công khai CBTT theo quy định pháp luật - Công ty chào mua công khai có nghĩa vụ công bố đầy đủ thông tin sau thời điểm gửi hồ sơ công bố thông tin chào mua công khai trong Bản công bố thông tin chào mua công khai (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền): + Số lượng cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, mà tổ Công ty chào mua công

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
2.2	Đăng ký chào mua công khai cổ phiếu của công ty mục tiêu	Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của HOSE	- HOSE - Công ty	- Bản cáo bạch phát hành cổ phiếu của công ty đại chúng để chào mua công khai theo Mẫu tại Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC	- Công bố Bản thông báo chào mua công khai; Bản cáo bạch của Công ty - Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau tối thiểu 03 (ba) ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân chào mua công khai CBTT theo quy định pháp luật
2.3	Báo cáo kết quả đợt chào mua công khai	Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN (báo cáo) - HOSE - Công ty - Đại lý chào mua công khai	- Phụ lục số 33 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC - Phụ lục số 25 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC	Đối với trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành, Báo cáo kết quả đợt chào mua công khai đồng thời là Báo cáo kết quả đợt phát hành theo mẫu tại Phụ lục số 25 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
2.4	Công ty mục tiêu thực hiện CBTT về việc nhận được đề nghị chào mua công khai	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	<ul style="list-style-type: none"> - Website công ty mục tiêu - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN (báo cáo) - HOSE - Công ty Đại lý chào mua công khai 		
2.5	Công ty mục tiêu thực hiện CBTT về chào mua công khai	Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	<ul style="list-style-type: none"> - Website công ty mục tiêu - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN (báo cáo) - HOSE - Cổ đông, nhà đầu tư của Công ty mục tiêu 		<ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị công ty mục tiêu phải CBTT về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai - Tài liệu gửi UBCKNN phải được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử theo quy định của UBCKNN
2.6	Khi chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết, Công ty phải thực hiện CBTT về giao dịch chào mua chứng khoán	Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực	<ul style="list-style-type: none"> - Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE - 01 (một) tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp 	<ul style="list-style-type: none"> - UBCKNN (báo cáo) - HOSE - Công ty 	Phụ lục số 20 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC	Nêu công ty mục tiêu là tổ chức niêm yết, Công ty đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của HOSE

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
2.7	Công ty chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết CBTT giá điều chỉnh chào mua công khai	Tối thiểu 07 (bảy) ngày trước ngày cuối cùng nhận đăng ký bán	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN (báo cáo) - HOSE - Công ty		
2.8	Công ty thực hiện CBTT khi rút lại đề nghị chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết	- BC UBCKNN: trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày xây ra sự kiện theo quy định của pháp luật - CBTT: trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản thông báo của UBCKNN	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN (báo cáo) - HOSE - Công ty		Sau khi được UBCKNN chấp thuận - Báo cáo UBCKNN và HOSE - CBTT trên phương tiện CBTT của HOSE
2.9	Công ty chào mua chứng khoán đang niêm yết CBTT việc tiếp tục chào mua công khai	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng nhận đăng ký bán, hoàn đổi, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp tiếp tục phải chào mua công khai	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN (thông báo) - HOSE - Công ty - Đại lý chào mua công khai		Công ty nắm giữ từ 80% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 (một) công ty đại chúng phải mua tiếp số cổ phiếu do các cổ đông còn lại nắm giữ trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày theo các điều kiện về giá chào mua và phương thức thanh toán tương tự với đợt chào mua công khai

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
3 CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÓM NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 05% TRỞ LÊN						
SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA CÔNG TY						
3.1	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là Cổ đông lớn hoặc nhóm Người có liên quan sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty phải CBTT và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN và HOSE (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE - Công ty	Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC	- Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành Cổ đông lớn được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC - Không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công ty phát hành thêm cổ phiếu. - Công ty CBTT trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Cổ đông lớn, nhóm Người có liên quan sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty
3.2	Cổ đông lớn, nhóm Người có liên quan sở hữu từ 05% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 01% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải CBTT và BC công ty X, UBCKNN và HOSE (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE - Công ty	Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC	- Thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 01% được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư 96/2020/TT-BTC - Không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc Công ty phát hành thêm cổ phiếu

STT	Nội dung chi tiết	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú
4 BẢO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ						
4.1	CBTT về việc bán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo mua lại cổ phiếu	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	Phụ lục số 36 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC	- Công ty được bán cổ phiếu quỹ sau 24 giờ kể từ khi gửi Báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đến UBCKNN - Công ty phải hoàn thành việc bán cổ phiếu quỹ trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày báo cáo UBCKNN
4.2	Báo cáo kết quả thực hiện giao dịch	Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch bán cổ phiếu quỹ	- Website Công ty - Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	- UBCKNN - HOSE	Phụ lục số 39 ban hành kèm theo Thông tư 118/2020/TT-BTC	Trường hợp Công ty không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, Công ty phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành Công ty phải kết thúc việc mua lại cổ phiếu theo thời gian nêu trong bản CBTT nhưng tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện giao dịch